

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



VÕ DUY KHẢI

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM,
QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phan Đăng Hải**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Bố cục của luận văn	5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	6
1.1. Khái quát về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại.....	6
1.1.1. Khái niệm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng thương mại	6
1.1.2. Khái niệm xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại.....	6
1.1.3. Nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại	6
1.2. Khái quát về pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại.....	7
1.2.1. Quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại	7
1.2.2. Khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại.....	7
1.2.3. Các yêu cầu của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại	8
1.2.4. Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở một số nước và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	9
1.2.4.1. Pháp luật Hoa Kỳ	9
1.2.4.2. Pháp luật Australia	9
1.2.4.3. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	10
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.....	11
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại	11
2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về nguyên tắc về xử lý tài sản bảo đảm.....	11
2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về phương thức xử lý tài sản bảo đảm.....	12
2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm	13

2.1.4. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong một số trường hợp đặc thù.....	13
2.2. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.....	14
2.2.1. Những kết quả đạt được	14
2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc	15
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	15
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay	16
3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay	16
3.2.1. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm	16
3.2.2. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về các phương thức xử lý tài sản bảo đảm	17
3.2.3. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về về định giá tài sản bảo đảm	18
3.2.4. Kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật khác về xử lý tài sản bảo đảm.....	18
3.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.....	20
3.3.1. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.....	20
3.3.2. Kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước tại Trung ương.....	20
3.3.3. Kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước và các ngân hàng thương mại tại tỉnh Quảng Ngãi	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	22
KẾT LUẬN	23

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, tín dụng ngân hàng là một kênh cung cấp vốn không thể thiếu. Đóng vai trò là trung gian tài chính tiền tệ, ngân hàng thương mại với hoạt động cho vay của mình đứng trước rủi ro chủ yếu nhất là nguy cơ mất vốn, từ đó, yêu cầu bên vay vốn phải có tài sản bảo đảm khi muốn tiếp cận vốn vay trở thành một giải pháp hữu hiệu áp dụng cho các ngân hàng thương mại. Khi khách hàng vay không trả được nợ cho ngân hàng thương mại thì tài sản bảo đảm chính là nguồn trả nợ thứ hai của khách hàng. Trong trường hợp đó, để thu hồi nợ một cách đầy đủ nhất thì ngân hàng thương mại phải thực hiện tốt công tác xử lý tài sản bảo đảm. Công cụ để các ngân hàng thương mại xử lý được tài sản bảo đảm thu hồi vốn, khắc phục, hạn chế tối đa rủi ro chính là các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

Nói một cách khác, để hoạt động xử lý tài sản bảo đảm diễn ra thuận tiện, nhanh chóng, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ bảo đảm, việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là một yêu cầu bắt buộc. Theo đó, trong thời gian vừa qua, một loạt các văn bản quy phạm pháp luật đã ra đời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà các tài sản bảo đảm gặp phải trong việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nhằm đưa tỉ lệ nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng về mức an toàn. Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế liên ngành số 01/QCLN/NHNNVN-BTP ngày 18 tháng 03 năm 2015 - Quy chế phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp trong công tác thi hành án dân sự. Đến năm 2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 42/2017/NQ14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, Quy chế liên ngành số 01/QCLN/NHNNVN-BTP và Nghị quyết số 42/2017/QH14 chỉ được quy định và áp dụng thí điểm trong thời hạn 05 (năm) năm. Năm 2021, Nghị định 21/2021/NĐ-CP về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đã ra đời thay thế cho Nghị định 163/2006/NĐ-CP với mục tiêu cụ thể hóa các nội dung của Bộ Luật Dân sự 2015 về các biện pháp bảo đảm. Đây là những văn

bản pháp lý quan trọng để phục vụ cho hoạt động xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại.

Có thể thấy, quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nói chung và xử lý tài sản bảo đảm nói riêng đã có những thay đổi và hoàn thiện. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cũng cho thấy còn tồn tại một số hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm và cơ chế thực thi pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm. Những hạn chế, bất cập của pháp luật và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chủ thể có liên quan đã và đang gây ra rất nhiều khó khăn trong việc xử lý tài sản bảo đảm để bảo vệ quyền lợi của bên bảo đảm (bên cho vay) nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng trong mối quan hệ với khách hàng (bên vay).

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm, qua thực tiễn tại ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Pháp luật về giao dịch bảo đảm nói chung và pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm nói riêng là chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học pháp lý trong và ngoài nước.

Tác phẩm “Commercial transactions under the Uniform Commercial Code and other laws” của các tác giả Donal B. King, Calvin A. Kuenzel, Bradford Stone, W.H. Knight, Jr, xuất bản năm 1997 là một trong số tác phẩm tiêu biểu cung cấp những nội dung pháp lý quan trọng về Bộ luật Thương mại thống nhất Hoa Kỳ, trong đó có đề cập đến vấn đề xử lý tài sản bảo đảm. Các tác giả trong các phân tích của mình cũng đưa ra các khuyến nghị trong việc thực hiện pháp luật và cung cấp nhiều khía cạnh pháp lý quan trọng về vấn đề này.

Ở Việt Nam, cuốn sách “Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng ở Việt Nam” của các tác giả Đoàn Đức Lương, Viên Thế Giang, Võ Thị Mỹ Hương xuất bản năm 2015 là một trong số các tác phẩm đề cập đến chế định pháp luật về giao dịch bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng nói chung. Trong tác phẩm này, tác giả đề cập đến nhiều nội dung pháp luật cũng như thực tiễn thi hành pháp luật về: hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm, giải quyết tranh chấp phát sinh từ giao dịch bảo đảm.

Bàn tới một biện pháp bảo đảm là thế chấp, tác phẩm “Tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Bộ luật Dân sự” của tác giả Vũ Thị Hồng Yến năm 2019 đã phân tích rất sâu các nội dung lý luận về xử lý tài sản thế chấp, quy định pháp luật hiện hành về xử lý tài sản thế chấp, những bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành và xử lý tài sản thế chấp từ thực tiễn áp dụng. Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp.

Ngoài ra, cũng có một số các bài viết nghiên cứu của các tác giả đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành như: Tạp chí Luật học, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Tạp chí Ngân hàng,... Cũng đã có khá nhiều tác giả lựa chọn nội dung pháp luật về giao dịch bảo đảm nói chung và xử lý tài sản bảo đảm nói riêng làm đề tài nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ hay luận văn thạc sĩ, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau:

- Luận văn thạc sĩ “Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam”, tác giả Trần Thanh Thanh, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.

- Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại, thực tiễn áp dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa”, tác giả Trần Thị Thu Trang, Khoa Luật Đại học Quốc Gia, 2013.

- Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay từ thực tiễn tại ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam”, tác giả Nguyễn Thanh Vân, Học viện Khoa học xã hội, 2014.

- Luận văn thạc sĩ “Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là bất động sản qua thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng”, tác giả Ngô Ngọc Linh, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội 2015.

- Luận văn thạc sĩ “Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo đảm tiền vay bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Lê Thị Thu Ánh, Khoa Luật Đại học Quốc Gia.

Kết quả nghiên cứu của tác giả về các công trình nghiên cứu kể trên cho thấy, các công trình trên đã đạt được những những kết quả nhất định:

(i) Đã đề cập và bàn luận về một số vấn đề lý luận về bảo đảm tiền vay và xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại;

(ii) Đã nghiên cứu, đánh giá và chỉ ra được một số bất cập, hạn chế trong quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại;

(iii) Đã nghiên cứu và chỉ ra được một số khó khăn vướng mắc mà các tổ chức tín dụng gặp phải trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại;

(iv) Đã đề xuất được một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm và có những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, các công trình nghiên cứu về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại còn một số hạn chế và một số vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo cần tiếp tục nghiên cứu:

(i) Một số vấn đề lý luận về bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại chưa được nghiên cứu giải quyết thấu đáo, còn tồn tại các quan điểm khác nhau;

(ii) Về mặt thời gian, hầu hết các công trình nghiên cứu trên đều được thực hiện trước thời điểm BLDS năm 2015 và Nghị định 21/2021/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực. Chính vì vậy, đối tượng nghiên cứu của các công trình trên là quy định của BLDS năm 2005, Nghị định 163/2005/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đã hết hiệu lực thi hành;

(iii) Một số công trình nghiên cứu chỉ đề cập nghiên cứu về biện pháp bảo đảm hay xử lý tài sản bảo đảm đối với một số tài sản cụ thể như: Bất động sản; Nhà ở hình thành trong tương lai; tài sản thuộc sở hữu của người thứ ba...

(iv) Vấn đề thực trạng thi hành pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại đã được đề cập trong các công trình nghiên cứu nói trên, tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của các công trình trên còn quá sơ sài chưa phản ánh hết được những đặc thù trong thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Từ kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các công trình khoa học kể trên, tác giả sẽ kế thừa các kết quả nghiên cứu đã đạt được và sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các vấn đề còn chưa được đề cập và chưa được giải quyết triệt để trong các công trình nghiên cứu kể trên.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc của các ngân hàng thương mại

trong hoạt động xử lý tài sản bảo đảm, từ đó đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm và nâng cao hiệu quả xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: i) Các quan điểm, lý thuyết liên quan đến giao dịch bảo đảm nói chung và xử lý tài sản bảo đảm nói riêng; ii) Những quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam và các quốc gia trên thế giới; iii) Thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về phạm vi nghiên cứu: Các biện pháp bảo đảm và vấn đề xử lý tài sản bảo đảm chỉ được xác định trong hoạt động bảo đảm tiền vay của các ngân hàng thương mại mà không bao gồm các biện pháp bảo đảm áp dụng đối với các nghĩa vụ khác phát sinh tại ngân hàng thương mại. Về thời gian và không gian: Đề tài nghiên cứu các quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm và thực tiễn thi hành tại các ngân hàng thương mại tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian từ năm 2015 trở lại đây.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: được sử dụng để nghiên cứu các quan điểm, học thuyết lý luận và pháp lý để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại.

Phương pháp so sánh: được sử dụng để nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng và hoàn thiện pháp luật của một số quốc gia trên thế giới từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Phương pháp thống kê: Phương pháp này được sử dụng để thu thập các thông tin về thực thi các quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại từ đó đánh giá những kết quả đã đạt được và những vướng mắc còn tồn tại khi áp dụng các quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động của các ngân hàng thương mại và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

1.1.1. Khái niệm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Định nghĩa về biện pháp bảo đảm tại các ngân hàng thương mại dưới góc độ pháp lý như sau: *Biện pháp bảo đảm tại ngân hàng thương mại (biện pháp bảo đảm tiền vay hay còn gọi là biện pháp bảo đảm tín dụng) là thỏa thuận giữa bên nhận bảo đảm và bên bảo đảm về việc áp dụng một hay một số biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay.*

Tại Việt Nam hiện nay, theo quy định tại Mục 3, Chương XV, Phần thứ 3 BLDS 2015 có 05 biện pháp bảo đảm được áp dụng tại ngân hàng thương mại trong nghiệp vụ cho vay, bao gồm: Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Bảo lãnh; Ký quỹ; Tín chấp. Tuy nhiên, đối với trường hợp bảo đảm bằng tài sản thì có 03 trường hợp là: cầm cố tài sản, thế chấp tài sản và ký quỹ.

1.1.2. Khái niệm xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Khái niệm xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại và một vấn đề thu hút được khá nhiều sự quan tâm và nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, cụ thể, đã có một số nghiên cứu đưa ra định nghĩa về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại như sau: *Xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại là một biện pháp được quy định bởi pháp luật và được các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm nhằm bảo vệ quyền lợi của bên cho vay hoặc bên sở hữu quyền đòi nợ khoản vay trong việc thu hồi nợ khi bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của bên vay.*

1.1.3. Nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Việc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

Thứ nhất, nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên

Thứ hai, nguyên tắc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên

Thứ ba, nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm nhanh chóng

1.2. Khái quát về pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

1.2.1. Quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại là quan hệ phát sinh giữa bên bảo đảm với bên nhận bảo đảm và/hoặc bên thứ ba trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại. Quan hệ pháp luật này có thể được mô tả trên các phương diện sau:

Thứ nhất, căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm

Thứ hai, chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay

Thứ ba, nội dung của quan hệ pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay

1.2.2. Khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Trên thế giới hiện nay, tồn tại hai quan điểm khác nhau về khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại:

(i) Quan điểm thứ nhất cho rằng, không có sự tách biệt giữa xử lý tài sản bảo đảm trong giao dịch dân sự, kinh tế với xử lý tài sản bảo đảm trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng. Do vậy, việc xử lý tài sản bảo đảm trong lĩnh vực ngân hàng được áp dụng chung theo quy định của BLDS;

(ii) Quan điểm thứ hai cho rằng; cần có những quy định riêng về xử lý tài sản trong lĩnh vực tín dụng bên cạnh các quy định theo pháp luật dân sự. Tuy nhiên, các quy định riêng này không nằm ngoài các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, ví dụ như tôn trọng sự thoả thuận của các bên, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia giao dịch...

Khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam được xây dựng theo nguyên tắc không có sự tách biệt giữa xử lý tài sản bảo đảm trong giao dịch dân sự, kinh tế với xử lý tài sản bảo đảm trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng. Do vậy, việc xử lý tài sản bảo đảm trong lĩnh vực tín dụng được áp dụng chung theo các quy định của BLDS. Theo đó, khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam được quy định trong BLDS và các văn bản hướng dẫn thi hành, với các quy định về nguyên tắc

xử lý tài sản bảo đảm, các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm và các phương thức xử lý tài sản bảo đảm. Ngoài ra, các quy định chung về xử lý tài sản bảo đảm cũng tồn tại trong các văn bản như Luật Đất đai, Luật Đấu giá tài sản, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài Thương mại, Luật Thi hành án... Các văn bản quy phạm pháp luật này quy định và điều chỉnh các vấn đề: xử lý đối với một số loại tài sản bảo đảm đặc biệt, quy định chi tiết về phương thức xử lý tài sản bảo đảm hoặc hỗ trợ cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, trên thực tế có một số loại tài sản đặc biệt mà việc xử lý cần thiết phải có các quy định riêng để đảm bảo yêu cầu phù hợp với tính đặc thù. Ví dụ như các quy định về xử lý tài sản là quyền đòi nợ; tài sản là giấy tờ có giá; tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tài sản hình thành trong tương lai.

1.2.3. Các yêu cầu của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cần đạt được các yêu cầu sau đây:

Thứ nhất, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật

Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại là một bộ phận của pháp luật về giao dịch bảo đảm, bên cạnh các quy định trong BLDS, vẫn tồn tại các quy định riêng rẽ trong lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, các quy định về xử lý quyền sử dụng đất. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, các quy định pháp về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại phải được xây dựng trên nền tảng của đạo luật gốc – BLDS

Thứ hai, cần có cơ chế đặc thù cho việc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại trên cơ sở những nguyên tắc chung của luật dân sự

Xuất phát từ những điểm đặc thù của việc áp dụng biện pháp bảo đảm tại ngân hàng thương mại, việc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại cần có một số quy định đặc thù trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản chung về giao dịch bảo đảm của BLDS. Từ đó, pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại cần xây dựng được những điểm đặc thù trong việc xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại như sau:

(i) Trao quyền cho tổ chức tín dụng được chủ động thực hiện một số thủ tục xử lý, phương thức xử lý tài sản bảo đảm đặc biệt hơn các chủ thể trong giao dịch dân sự khác trong trường hợp các bên không có thoả thuận tại hợp đồng, hoặc việc xử lý theo thoả thuận không đạt được.

(ii) Xây dựng quy định về việc hỗ trợ xử lý tài sản bảo đảm. Việc hỗ trợ xử lý tài sản bảo đảm không thực hiện theo con đường hành chính mà cần thực hiện theo con đường tư pháp như bổ sung quy định tổ tụng rút gọn trong việc giải quyết tranh chấp về quyền yêu cầu thanh toán nợ, xử lý tài sản bảo đảm.

Với các đặc thù trong việc xử lý tài sản bảo đảm như trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho bên nhận bảo đảm thu hồi, xử lý nhanh tài sản bảo đảm mà không phải quy định các thủ tục hành chính can thiệp vào quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay. Đồng thời, việc quy định các đặc thù này cũng bảo đảm lợi ích của bên bảo đảm có tài sản bị xử lý.

Tuân thủ những nguyên tắc chung của pháp luật giao dịch dân sự, tránh việc ban hành hay áp dụng văn bản pháp luật vì lợi ích của một số ngành, lĩnh vực, chủ thể nhất định; đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật về giao dịch bảo đảm.

1.2.4. Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở một số nước và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Được đánh giá là có rất nhiều điểm tiến bộ trong các quy định về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại, pháp luật Hoa Kỳ và Australia được rất nhiều quốc gia trên thế giới, không chỉ có các nước thuộc hệ thống Common Law, học tập những kinh nghiệm quý báu. Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam còn đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện, vì vậy, việc tìm hiểu và học hỏi những kinh nghiệm của pháp luật Hoa Kỳ và Australia là hết sức cần thiết.

1.2.4.1. Pháp luật Hoa Kỳ

Pháp luật Hoa Kỳ thiết kế hai quy trình xử lý tài sản bảo đảm là xử lý bằng con đường toà án (judicial foreclosure) và con đường tự xử lý tài sản bảo đảm (out-of-court foreclosure or nonjudicial foreclosure).

1.2.4.2. Pháp luật Australia

Pháp luật Australia cũng tương tự như pháp luật của Hoa Kỳ khi quy định về phương thức xử lý tài sản bảo đảm bằng con đường tư pháp và tự xử lý tài

sản bảo đảm. Pháp luật Australia có những quy định vừa nhằm bảo đảm thuận lợi cho chủ nợ có thể tự xử lý tài sản hợp pháp của con nợ.

1.2.4.3. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Từ những nội dung trên của pháp luật Hoa Kỳ và Australia, pháp luật Việt Nam cần quan tâm tới những vấn đề sau trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại:

Thứ nhất, về cơ chế ghi nhận quyền ưu tiên phù hợp với hoạt động tín dụng ngân hàng. UCC và PPSA có rất nhiều các quy định đặc thù cho hoạt động ngân hàng như: quyền ưu tiên của tổ chức tín dụng nắm giữ lợi ích bảo đảm trên tài sản mua so với các lợi ích bảo đảm khác trên cùng một tài sản, quyền ưu tiên của người nhận chiết khấu giấy tờ có giá (thực chất là một hình thức cho vay có bảo đảm bằng giấy tờ có giá) so với chủ nợ khác trên cùng một tài sản bảo đảm....

Thứ hai, về cơ chế xử lý tài sản bảo đảm làm sao để thuận lợi cho bên nhận bảo đảm nhưng cũng bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của bên bảo đảm. UCC và PPSA bắt buộc trước khi xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận bảo đảm phải thông báo cho bên bảo đảm. Đồng thời các quy định của Hoa Kỳ và Australia cho phép bên nhận bảo đảm được xử lý tài sản bảo đảm miễn rằng bên nhận bảo đảm phải thực hiện các bước cần trọng nhằm bán được tài sản bảo đảm với giá tốt nhất (Lê Thị Thu Thủy, 2016, Tr.146).

Thứ ba, đối với các ngân hàng nếu được tự xử lý tài sản bảo đảm thì đó là mong muốn rất chính đáng của họ. Bởi vì, việc phải đưa vụ việc ra toà án để toà án ra quyết định xử lý tài sản bảo đảm chỉ nên áp dụng trong trường hợp phức tạp và nhạy cảm. Nếu bất kỳ vụ việc nào cũng phải đưa ra toà án để xử lý sẽ gây ra tốn kém về tiền bạc và lãng phí về thời gian. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng có đầy đủ các quy định cần thiết nhằm bảo đảm cho việc xử lý tài sản bảo không bằng con đường tư pháp được thuận lợi, đồng thời vẫn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bảo đảm là một yêu cầu quan trọng.

Thứ tư, quy định về nghĩa vụ của bên nhận bảo đảm trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm. Theo đó, tài sản phải được chào bán công khai để có nhiều người mua tiềm năng có cơ hội đặt giá mua, qua đó người bán có thể lựa chọn được mức giá tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt như tài sản được hư hỏng nhanh, giảm giá trị nhanh hoặc trong trường hợp có một người

mua tài sản với mức giá cao hơn giá trị của tài sản được tham chiếu trên thị trường được công nhận hoặc đối với loại tài sản được giao dịch trên thị trường được công nhận hoặc theo định giá của tổ chức định giá có giấy phép hành nghề. Giá tốt nhất là giá tối thiểu bằng giá thị trường tại thời điểm bán đối với tài sản được giao dịch trên thị trường được công nhận hoặc giá trị được định giá bởi tổ chức định giá có giấy phép, bản định giá không được quá 06 tháng hoặc một thời gian ngắn hơn (tùy theo từng trường hợp) tính đến ngày bán tài sản.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại

Thực trạng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại được phân tích thông qua 04 nội dung chủ yếu là: i) Nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm; ii) Phương thức xử lý tài sản bảo đảm; iii) Trình tự, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm; iv) Xử lý tài sản bảo đảm trong một số trường hợp đặc thù.

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về nguyên tắc về xử lý tài sản bảo đảm

Căn cứ vào các quy định của BLDS 2015, Nghị quyết 42/2017/QH14 và Nghị định 21/2021/NĐ-CP, việc xử lý tài sản bảo đảm cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, việc xử lý tài sản bảo đảm chỉ được tiến hành khi xảy ra các trường hợp:

Thứ hai, việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo thỏa thuận của các bên.

Thứ ba, việc xử lý tài sản bảo đảm phải được thực hiện một cách khách quan, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch bảo đảm, cá nhân, tổ chức có liên quan.

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về phương thức xử lý tài sản bảo đảm

Điều 303 BLDS 2015 quy định các phương thức xử lý tài sản bảo đảm (đối với trường hợp cầm cố, thế chấp) bao gồm:

Thứ nhất, bán tài sản bảo đảm: bên nhận bảo đảm có quyền tự bán tài sản bảo đảm cho một người thứ ba bất kỳ mà không cần có sự đồng ý của bên bảo đảm. Tiền thu được trong việc tự bán tài sản được dùng để khấu trừ phần nghĩa vụ bị vi phạm.

Thứ hai, nhận tài sản bảo đảm: Theo phương thức này, bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm. Theo quy định của pháp luật thì phương thức này chỉ được thực hiện khi các bên đã thỏa thuận, tuy nhiên, trong thực tiễn, bên nhận bảo đảm và bên bảo đảm sẽ gặp khó khăn trong việc thống nhất về giá trị của tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ nợ, đặc biệt tại thời điểm xử lý, giá trị tài sản bảo đảm thường thấp hơn giá trị khoản vay.

Thứ ba, nhận các khoản tiền hoặc tài sản khác từ bên thứ ba: ngân hàng thương mại lập biên bản nhận các khoản tiền, tài sản giữa ngân hàng, bên bảo đảm và bên thứ ba. Nếu bên thứ ba không giao các khoản tiền, tài sản nói trên theo yêu cầu của ngân hàng thương mại thì ngân hàng thương mại có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng thủ tục buộc bên thứ ba phải giao tài sản hoặc khởi kiện ra tòa án.

Thứ tư, bán đấu giá tài sản: bán đấu giá tài sản là “*hình thức bán công khai một tài sản, một khối tài sản, theo đó có nhiều người muốn mua tham gia trả giá, người trả giá cao nhất nhưng không được thấp hơn giá khởi điểm là người mua được tài sản*” (Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 2006, Tr.31). Trường hợp các bên có thỏa thuận trong giao dịch bảo đảm là ngân hàng thương mại có quyền bán đấu giá tài sản thì khi bên bảo đảm không thực hiện nghĩa vụ, ngân hàng thương mại có quyền ký hợp đồng bán đấu giá tài sản với tổ chức bán đấu giá. Trường hợp các bên không thỏa thuận về bán đấu giá thì ngân hàng thương mại có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Ưu điểm của phương thức bán đấu giá là đảm bảo được tính công khai minh bạch của quá trình xử lý thông qua việc cung cấp đầy đủ các thông tin liên

quan đến tài sản và phiên bán đấu giá tài sản đó; giá bán của tài sản cao hơn hoặc ít nhất là bằng giá khởi điểm đã xác định; các thủ tục bán tài sản được tiến hành một cách chuyên nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành pháp luật đối với phương thức này cho thấy một số bất cập như: “*chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản khá cao; hiện tượng thông đồng, ép giá giữa những người đăng ký mua tài sản đấu giá cũng không loại trừ. Bên cạnh đó, do chủ thể bán đấu giá tài sản không có chức năng cưỡng chế, thu giữ tài sản thế chấp nên nhiều khi phiên đấu giá đã hoàn tất nhưng lại không thu được tiền vì bên bảo đảm không chịu giao tài sản cho bên mua hoặc không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản cho người trúng đấu giá theo quy định*” (Phạm Thị Hồng Đào, 2016).

2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm

Theo các quy định tại BLDS 2015, Nghị định 21/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng thương mại được thực hiện theo trình tự sau:

Bước 1: Thông báo cho bên bảo đảm về việc xử lý tài sản bảo đảm

Bước 2: Giao tài sản bảo đảm

Bước 3: Lập biên bản xử lý tài sản bảo đảm

2.1.4. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong một số trường hợp đặc thù

Thứ nhất, xử lý tài sản là vật đồng bộ; tài sản có tài sản gắn liền; quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác; giấy tờ có giá, chứng khoán, số dư tiền gửi; vận đơn, chứng từ vận chuyển

Thứ hai, xử lý tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai

Thứ ba, xử lý tài sản thế chấp được đầu tư

Tóm lại, về cơ bản, khung pháp luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng thương mại với các quy định tại BLDS 2015, Nghị quyết 42/2017/QH17, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN đã được hình thành khi đã đề cập được nhiều nội dung quan trọng, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng thương mại trên thực tế. Từ các quy định này, các ngân hàng thương mại đã tự thể chế thành các quy định cụ thể chi tiết hơn về trình tự thủ

tục khi xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tương ứng theo từng phương thức xử lý tài sản bảo đảm.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng, các quy định của BLDS 2015 và các văn bản hướng dẫn về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại tuy ít nhiều có bước đột phá nhưng còn bộc lộ khá nhiều hạn chế, cụ thể:

Một là, các văn bản dưới Luật như Thông tư 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN mặc dù vẫn đang được sử dụng trên thực tế, tuy nhiên lại được xây dựng trên nền tảng các quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm của BLDS 2005. Các quy định của BLDS 2015 về xử lý tài sản bảo đảm là những căn cứ quan trọng nhất điều chỉnh về vấn đề này nhưng chưa có những hướng dẫn cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu các trường hợp cụ thể. Chính vì vậy, việc các văn bản pháp luật này có sự mâu thuẫn với nhau là điều không thể tránh khỏi.

Hai là, một số quy định pháp luật hiện hành chưa phù hợp với thực tiễn, khó khăn cho các ngân hàng thương mại khi thực hiện xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ như: các quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm; về thế chấp, cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ của bên thứ ba.

Ba là, một số quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm chưa có sự đồng bộ, thống nhất.

Có thể nói, thực trạng pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam còn tồn tại những bất cập, mâu thuẫn là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc các ngân hàng thương mại gặp nhiều khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm dẫn đến các tranh chấp giữa các bên. Tỷ lệ nợ xấu của các tổ chức tín dụng gia tăng trong những năm qua là kết quả đến từ sự hạn chế quyền xử lý tài sản bảo đảm của các ngân hàng thương mại trong các quy định pháp luật hiện hành. Để đảm bảo phù hợp với quy định tại BLDS 2015 nhằm thúc đẩy các giao dịch bảo đảm phát triển, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các chủ thể trong nền kinh tế qua đó thúc đẩy hoạt động kinh tế phát triển, việc hoàn thiện các quy định pháp luật này là vô cùng cần thiết.

2.2. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Những kết quả đạt được

Kết quả thi hành án liên quan đến tổ chức tín dụng Ngân hàng tại tỉnh Quảng Ngãi trong 03 năm gần đây như sau:

- Năm 2019 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020): Số việc phải giải quyết là 497 việc, tương ứng với số tiền là 708.299.154.000 đồng (chiếm 5,86% về việc và 56% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết). Kết quả đã giải quyết được về việc là 144 việc và về tiền là 262.070.687.000 đồng, đạt tỷ lệ 29% về việc và 37% về tiền.

- Năm 2020 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020): Số việc phải giải quyết là 720 việc, tương ứng với số tiền là 646.569.161.000 đồng (chiếm 8,9% về việc và 62% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết). Kết quả đã giải quyết được về việc là 230 việc và về tiền là 252.161.972.000 đồng, đạt tỷ lệ 32% về việc và 39% về tiền.

- Năm 2021 (từ ngày 01/10/2020 đến 30/9/2021): Số việc phải giải quyết là 791 việc, tương ứng với số tiền là 1.363.233.553.000 đồng (chiếm 9,1% về việc và 63% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết). Kết quả đã giải quyết được về việc là 237 việc và về tiền là 477.131.743.000 đồng, đạt tỷ lệ 30% về việc và 35% về tiền.

Với kết quả thi hành án như trên, có thể thấy hàng năm số việc và số tiền phải thi hành án liên quan đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng luôn tăng. Số tiền phải thu cho các tổ chức tín dụng chiếm trên 50% tổng số tiền phải thi hành án.

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động xử lý nợ xấu nói chung và xử lý tài sản bảo đảm nói riêng của các tổ chức tín dụng cũng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc xuất phát từ những quy định của pháp luật mà các tổ chức tín dụng gặp phải trong hoạt động xử lý nợ xấu nói chung và trong hoạt động xử lý tài sản bảo đảm nói riêng tại Việt Nam cũng như trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tập trung vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm.

Thứ hai, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các phương thức xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Thứ ba, những khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản bảo đảm thông qua con đường khởi kiện tại Tòa án

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay

Định hướng trong việc hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay được thể hiện thông qua các nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm cần phải đặt trong giải pháp tổng thể để hoàn thiện chế định về giao dịch bảo đảm nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội và lợi ích chung của xã hội

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm phải gắn với việc hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực hiện pháp luật

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm cần tạo ra sự tương thích với pháp luật các nước trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay

3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở hoàn thiện khung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại tập trung vào các nội dung chính sau:

3.2.1. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm

Theo ý kiến của tác giả, cần quy định các nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm nói chung và tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại nói riêng theo quan điểm như sau:

Thứ nhất, trong trường hợp có thoả thuận về xử lý tài sản bảo đảm thì bên nhận bảo đảm xử lý tài sản bảo đảm theo đúng thoả thuận. Thoả thuận này có

thể là một nội dung nằm trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm hoặc là một thoả thuận độc lập.

Thứ hai, nếu các bên không có thoả thuận về xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận bảo đảm được quyền lựa chọn bất kỳ cách thức xử lý tài sản bảo đảm nếu thoả mãn điều kiện: tài sản bảo đảm được xử lý một cách công bằng, minh bạch và hợp lý về khía cạnh thương mại. Bên xử lý tài sản bảo đảm có quyền thu hồi tài sản bảo đảm nhưng không được sử dụng vũ lực hoặc xâm phạm trật tự công cộng. Hợp lý về khía cạnh thương mại được hiểu là bên xử lý tài sản bảo đảm, việc xử lý tài sản bảo đảm phải được thực hiện ngay trên cơ sở nguyên tắc thiện chí, trung thực. Giá bán tài sản không thấp hơn giá trị hợp lý đối với tài sản có thị trường giao dịch hoặc là giá trị được định giá bởi tổ chức định giá có thẩm quyền đối với tài sản không có thị trường giao dịch.

Thứ ba, nếu không có thoả thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm và bên nhận bảo đảm không lựa chọn phương thức bảo đảm nào khác, tài sản sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về các phương thức xử lý tài sản bảo đảm

Có thể thấy, mặc dù quy định pháp luật về các phương thức xử lý tài sản bảo đảm đã được đề cập cụ thể trong BLDS 2015, tuy nhiên thì việc áp dụng quy định này vào thực tiễn lại gặp rất khó khăn. Vì vậy, tác giả kiến nghị Nghị định mới hướng dẫn BLDS 2015 về giao dịch bảo đảm cần có những quy định chi tiết vấn đề này:

Thứ nhất, cần có quy định ưu tiên quyền lựa chọn phương thức xử lý tài sản bảo đảm phù hợp cho ngân hàng thương mại khi các bên không thoả thuận trước về vấn đề này (nội dung đã được đề cập ở Mục 3.2.1);

Thứ hai, cần có quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, các yêu cầu, điều kiện cho việc áp dụng từng phương thức xử lý tài sản bảo đảm:

- Đối với phương thức bán tài sản bảo đảm: Các thủ tục bán tài sản bảo đảm phải bảo đảm tính đơn giản, nhanh chóng, không tốn kém và số tiền thu được phải sát nhất với giá thị trường của tài sản. Cách thức bán tài sản sẽ tùy thuộc vào thị trường và hoàn cảnh cụ thể, ví dụ như tự bán hay uỷ quyền cho gia tiên hành bán tài sản. Pháp luật cũng cần có các quy định về nghĩa vụ cho bên nhận bảo đảm như: bán tài sản đúng thời hạn, với mức giá phù hợp nhất trên cơ

sở giá thị trường, đảm bảo lợi ích của bên bảo đảm và các chủ thể khác có liên quan.

- Đối với trường hợp nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự: Yêu cầu của phương thức xử lý này là cần có sự quy định ghi nhận rằng bên nhận bảo đảm không có bất kỳ sự ưu tiên hay đặc quyền nào so với các chủ thể khác khi mua tài sản bảo đảm.

3.2.3. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về về định giá tài sản bảo đảm

Ngoài ra, Điều 306 BLDS 2015 chỉ thừa nhận giá tài sản bảo đảm theo thỏa thuận hoặc theo định giá của tổ chức định giá. Điều này đã loại trừ trường hợp tự xác định giá theo thị trường. Đối với các tài sản đã có thị trường giao dịch được công nhận như chứng khoán thì việc đòi hỏi được định giá lại gây ra tổn kém cho các bên. Vì vậy, Điều 306 BLDS 2015 cũng cần được hướng dẫn và giải thích theo hướng đối với tài sản đã có thị trường giao dịch được công nhận thì không cần phải định giá mà xác định theo giá thị trường tại thời điểm định xử lý tài sản bảo đảm.

3.2.4. Kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật khác về xử lý tài sản bảo đảm

Thứ nhất, về xử lý tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ

Một trường hợp thông thường xảy ra là thời điểm xử lý quyền đòi nợ xảy ra trước thời điểm bên có nghĩa vụ phải trả nợ. Nếu thời điểm xử lý quyền đòi nợ xảy ra trước, liệu bên có nghĩa vụ có phải trả nợ cho bên nhận bảo đảm trước hạn không? Do giao dịch bảo đảm xảy ra sau khi quan hệ nghĩa vụ được xác lập nên việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ phải tuân thủ nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên có nghĩa vụ trả nợ. Pháp luật cần có quy định chi tiết về vấn đề này, theo đó, bên nhận bảo đảm phải chờ đến thời điểm bên có nghĩa vụ trả nợ thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết thì mới có thể yêu cầu xử lý quyền đòi nợ. Bên bảo đảm phải chịu trách nhiệm về lãi suất quá hạn trong giai đoạn này. Nếu bên có nghĩa vụ không tự nguyện trả nợ cho bên nhận bảo đảm khi nhận thông báo về việc xử lý quyền đòi nợ thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm.

Thứ hai, về xử lý tài sản bảo đảm khi bên bảo đảm là pháp nhân bị phá sản

Luật Phá sản cần xác định rõ ràng trường hợp duy nhất được đình chỉ xử lý tài sản bảo đảm là khi Thẩm phán ra quyết định áp dụng thủ tục phục hồi hoạt động của doanh nghiệp. Và trong thời gian phục hồi đó thì bên nhận thế chấp được quyền yêu cầu Tòa án cho phép bán tài sản bảo đảm. Luật Phá sản cần bổ sung căn cứ bên nhận bảo đảm được quyền bán tài sản bảo đảm trong thời gian đang áp dụng biện pháp tạm đình chỉ xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp phá sản.

Luật Phá sản cũng cần bổ sung những quy định về quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bên nhận bảo đảm trong trường hợp tài sản bảo đảm bị hư hỏng, giảm sút giá trị trong quãng thời gian tạm đình chỉ cho đến khi có quyết định thanh lý tài sản, các khoản nợ. Về nguyên tắc, khi Thẩm phán quyết định áp dụng thủ tục thanh lý tài sản và các khoản nợ thì các tài sản bảo đảm cũng phải được xử lý ngay. Tuy nhiên, Luật Phá sản chưa có quy định cụ thể về việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện tách rời, độc lập hay thực hiện chung với các thủ tục thanh lý nợ. Theo đó, việc xử lý này chỉ tiến hành đồng thời theo thủ tục phá sản nếu có thỏa thuận giữa bên nhận bảo đảm với Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Nội dung của sự thỏa thuận này bao gồm các vấn đề chính: chủ thể được quyền bán tài sản, phương thức bán tài sản và trách nhiệm thanh toán tiền ngay cho bên nhận thế chấp khi tài sản đã được bán xong. Nếu không có sự thỏa thuận thì việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ được giải quyết riêng.

Thứ ba, về quy định hỗ trợ cho quá trình thi hành phán quyết của Tòa án về xử lý tài sản bảo đảm

Việc bán tài sản bảo đảm, thanh toán tiền bán tài sản thông qua các thủ tục tư pháp cần phải được tiến hành nhanh gọn thông qua các cơ quan có tính chuyên nghiệp được đại diện cho tổ quyền lực công của Nhà nước. Hình thức được áp dụng phổ biến ở Pháp, Bỉ, Hà Lan và cũng là một giải pháp mà Việt Nam có thể tham khảo là sử dụng thừa phát lại – một tổ chức dịch vụ pháp lý có thể tiến hành các công việc trên một cách nhanh chóng, hiệu quả, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, pháp luật cần có quy định bổ sung chức năng này cho các văn phòng thừa phát lại, vừa tạo điều kiện cho việc xử lý tài sản nhanh chóng, chuyên nghiệp, vừa có căn cứ để các cơ quan quản lý chuyên môn

nghiệp vụ của văn phòng thừa phát lại khi họ tiến hành các hoạt động có tính dịch vụ pháp lý này.

3.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

3.3.1. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thứ nhất, trong phạm vi thẩm quyền của mình, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, ban hành những văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật xử lý tài sản bảo đảm để góp phần tạo lập một khung pháp lý đầy đủ, hoàn thiện về giao dịch bảo đảm nói chung và xử lý tài sản bảo đảm nói chung, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong việc xác lập, thực hiện hợp đồng bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm.

Thứ hai, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan như Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Tài nguyên và Môi trường... ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về thu giữ tài sản bảo đảm; thủ tục, điều kiện thi hành án đối với các vụ án về tín dụng, ngân hàng có liên quan đến tài sản bảo đảm; điều kiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản bảo đảm được xử lý....

Thứ ba, tập trung chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định; chủ động nhận diện các nợ tiềm ẩn thành nợ xấu để có các giải pháp ngăn ngừa nợ xấu phát sinh; tăng cường, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, triển khai quyết liệt toàn diện các biện pháp quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm đưa tỷ lệ nợ xấu về mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

Bốn là, tập trung thanh tra việc thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, thanh tra, kiểm tra hoạt động cấp tín dụng; tăng cường giám sát, kịp thời có văn bản cảnh báo các tổ chức tín dụng nói chung và các ngân hàng thương mại nói riêng về xử lý nợ xấu, các khoản nợ tiềm ẩn nợ xấu; hoạt động cấp tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như chứng khoán, bất động sản, tiêu dùng, BT, BOT...

3.3.2. Kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước tại Trung ương

Thứ nhất, đối với Tòa án nhân dân tối cao: Cần tiến hành các hoạt động sau để đảm bảo hiệu quả của hoạt động xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại:

(i) Tòa án nhân dân tối cao cần sớm có văn bản gửi Tòa án các địa phương yêu cầu các đơn vị này ưu tiên áp dụng các thủ tục rút gọn được quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP khi giải quyết các vụ án liên quan đến xử lý nợ xấu. Có thể tiến hành xét xử điểm một số vụ án theo thủ tục rút gọn, trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng trong toàn hệ thống ngành Tòa án và hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng về thủ tục rút gọn;

(ii) Tòa án nhân dân tối cao xem xét, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) sớm có văn bản chỉ đạo về việc hoàn trả các tài sản bảo đảm là vật chứng của các vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH17;

(iii) Phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các tổ chức tín dụng được tra cứu, trích xuất các thông tin liên quan từ hệ thống dữ liệu này.

Thứ hai, đối với Bộ Tư pháp: tiếp tục chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự rà soát lại những vụ việc thi hành án còn tồn đọng, liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ; ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan thi hành án địa phương cần tập trung và quyết liệt hơn nữa để giải quyết dứt điểm các vụ án đang thi hành án.

Thứ ba, đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

(i) Cần có văn bản chỉ đạo các Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện thống nhất quy định tại Nghị định 53/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP) và Thông tư liên tịch số 09/2016/TT-BTP-BTNMT-NHNN liên quan đến việc yêu cầu VAMC có hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp, chữ ký của bên thế chấp trên đơn yêu cầu đăng ký thế chấp;

(ii) Nghiên cứu, sửa đổi điều kiện chuyên nhượng quyền sử dụng đất trong dự án bất động sản (khi thế chấp dự án bất động sản) tại Luật Đất đai là có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất hoặc có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.3.3. Kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước và các ngân hàng thương mại tại tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tới các cấp chính quyền cơ sở thực hiện theo Nghị quyết số 42 và phân công trách nhiệm hỗ trợ quá trình thực hiện phương án thu giữ tài sản bảo đảm; quy định cơ chế giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, oan toàn xã hội trên địa bàn.

Thứ hai, các cơ quan chức năng hữu quan như Tòa án, Viện Kiểm sát, Cơ quan thi hành án tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: cần thường xuyên cập nhật thông tin pháp luật, tham gia tập huấn về nghiệp vụ, tổng kết rút kinh nghiệm về những tranh chấp hợp đồng tín dụng nói chung và tranh chấp liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm nói riêng. Đảm bảo việc áp dụng pháp luật phù hợp, thống nhất, tránh làm cản trở, kéo dài tình trạng xử lý tài sản bảo đảm của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Thứ ba, đối với chính các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: cần xây dựng hệ thống văn bản quy định nội bộ chặt chẽ, rõ ràng và cụ thể đối với việc cho vay và bảo đảm bằng tài sản của chính khách hàng vay vốn và/hoặc bằng tài sản của bên thứ ba. Đồng thời, các ngân hàng thương mại thông qua bộ phận pháp chế của mình và hoặc thuê bên thứ ba là các tổ chức, cá nhân có kiến thức và am hiểu pháp luật như cán bộ ngành Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án có kinh nghiệm trong vấn đề xử lý tài sản bảo đảm, các giảng viên tại các Trường Đại học, các Học viện đào tạo về các chức danh tư pháp để tiến hành tập huấn, đào tạo cho các cán bộ nghiệp vụ tại các ngân hàng thương mại hiểu rõ bản chất vấn đề và hướng dẫn các cách thức thực hiện hợp tình, hợp lý trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm của bên bảo đảm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ngân hàng.

Ngoài ra, các ngân hàng thương mại cần thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời và hiệu quả để hạn chế tình trạng vi phạm các nội dung đã thỏa thuận với ngân hàng của các khách hàng vay, hạn chế dẫn đến việc xử lý tài sản bảo đảm của bên bảo đảm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Đối với hoạt động tín dụng, yêu cầu tài sản bảo đảm là một trong các biện pháp giúp ngân hàng thương mại giảm rủi ro trong trường hợp người vay không có khả năng trả nợ, khi đó, tổ chức tín dụng có thể thu hồi một phần hoặc toàn bộ gốc và lãi khi xử lý tài sản bảo đảm này. Hoạt động xử lý tài sản bảo đảm được hiểu đơn giản là việc bên nhận bảo đảm (ngân hàng thương mại) thực hiện một trong các phương thức xử lý tài sản bảo đảm mà BLDS và các văn bản pháp luật khác về giao dịch bảo đảm đã quy định, khi có sự vi phạm nghĩa vụ của bên vay (bên bảo đảm) theo những cam kết tại hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng bảo đảm nhằm thu hồi nguồn vốn đã cho vay.

Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là công cụ đảm bảo hài hoà lợi ích của các chủ thể tham gia quan hệ xử lý tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, thực tế trong hoạt động của ngân hàng thương mại thời gian vừa qua cho thấy quyền lợi của ngân hàng thương mại và các chủ thể liên quan bị ảnh hưởng do những tồn tại của vấn đề xử lý tài sản bảo đảm. Một phần nguyên nhân cho hiện trạng này là nội dung pháp luật vẫn còn thiếu; nhiều quy định về xử lý tài sản bảo đảm hiện nay không phù hợp, không đồng bộ, mâu thuẫn; thực tiễn áp dụng và thực thi các quy định pháp luật chưa đúng của cơ quan liên quan thi hành pháp luật gây khó khăn và ảnh hưởng lớn đến quá trình xử lý tài sản bảo đảm. Từ lý do đó, có thể thấy yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là vô cùng cấp thiết.

Thông qua đề tài này, tác giả đã cố gắng phân tích được những nội dung lý luận cơ bản liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm cũng như pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm. Bên cạnh đó, bằng việc phân tích thực trạng các quy định pháp luật hiện hành ở Việt Nam trên cơ sở đối chiếu các quy định pháp luật nước ngoài về vấn đề xử lý tài sản bảo đảm; chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong hoạt động xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trong thời gian vừa qua ở Việt Nam, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng thương mại.

Việc nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là một vấn đề không đơn giản, liên quan đến nhiều khía cạnh

pháp lý khác nhau cũng như đa dạng trong thực tiễn thực thi pháp luật ở Việt Nam, trong đó có địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong phạm vi của một đề tài nghiên cứu, tác giả đã cố gắng dựa trên những hiểu biết của mình và nêu quan điểm, hy vọng được các cơ quan chức năng tham khảo và cân nhắc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nội dung pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong tương lai cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, điều này sẽ mang một ý nghĩa thiết thực cho luận văn./.